

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN HÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đình Ghi;
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 309/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Quang T (tên gọi khác: D), sinh ngày 31/01/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 56 T, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Th (đã chết) và bà Dương Thị Th, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 27/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 222/2010/HSPT).

- Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 160/2012/HSPT).

- Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù (Bản án số 156/2015/HSPT) với 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2019, đến ngày 23/9/2019 tiếp tục phạm tội.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình tại phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 10/12 thì nghỉ học.

- Ngày 22/12/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 118/HSST).

- Ngày 04/11/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 117/HSST) (Bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi).

- Ngày 09/5/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 62/2005/HSST) (Bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị truy nã, ra đầu thú ngày 03/9/2020 và bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/12/1972.

Địa chỉ: 20/116 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Tôn Nữ Lan A, sinh ngày 17/8/1971.

Địa chỉ: 73 H, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị Th, sinh ngày 31/12/1963.

Địa chỉ: 56 T, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Tô Hữu Đ, sinh ngày 16/7/1981.

Địa chỉ: 39/85 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn Th, sinh ngày 07/6/1958.

Địa chỉ: 19/116 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung Th, sinh ngày 18/02/1998.

Địa chỉ: 51/16 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Anh Trần Quốc Nh, sinh ngày 28/12/1997.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Chị Ngô Thị Mỹ H, sinh ngày 12/8/1997.

Địa chỉ: 18/116 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Viết Đ, sinh ngày 02/10/1961.

Địa chỉ: 9/48 T, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

7. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 8/1/12/36 T, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2019, tại 73 H, phường Ph, thành phố H, Phan Quang T thuê của chị Tôn Nữ Lan A (sinh năm 1971) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 75F1-075.87 và để lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên mình. Sau đó T điều khiển xe đi tìm bạn mượn tiền trả nợ nhưng không có nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi Tuấn điều khiển xe đến nhà số 20/116 N, phường X, thành phố H, T thấy cửa không đóng liền dừng xe, đột nhập vào nhà lấy được 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1972) để trên bàn phòng khách rồi tẩu thoát. Sau đó, T kiểm tra túi xách lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng và 8.000.000đồng bỏ vào người, còn túi xách và giấy tờ tùy thân T vứt vào sọt rác ở khu vực chợ C nên không giữ được. Chiếc điện thoại di động, T bán cho một đối tượng tên R (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 800.000đồng nên cũng không thu giữ được. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T quay lại trả xe cho chị A, lấy lại giấy chứng minh nhân dân, rồi đi đến 39/85 A, phường A, thành phố H gặp anh Tô Hữu Đ (sinh năm 1981) dùng tiền chiếm đoạt được chiếc xe mô tô cầm cố trước đó.

Quá trình điều tra, chị Q khai bên trong túi xách có khoảng 12.000.000đồng, nhưng cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền trên nên không có cơ sở xem xét.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo bun tay ngắn, màu trắng, cổ áo màu xám chấm trắng nhỏ, 01 quần lửng màu xanh đen, 01 đoạn phim được trích xuất ra 02 đĩa CD thu từ camera và 06 tấm ảnh ghi lại diễn biến T điều khiển xe mô tô đến, vào nhà 20/116 N, phường X, thành phố H trộm cắp tài sản từ 11 giờ 32 phút 90 giây đến 11 giờ 32 phút 46 giây ngày 23/9/2019. Toàn bộ số vật chứng trên tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác xét xử.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng và 01 túi xách có tổng giá trị 1.750.000đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q 5.000.000đồng. Chị Q nhận lại tiền không có yêu cầu gì thêm, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quang T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo bun tay ngắn, màu trắng, cổ áo màu xám chấm trắng nhỏ, 01 quần lửng màu xanh đen. Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 đĩa CD thu từ

camera và 06 tấm ảnh ghi lại diễn biến T điều khiển xe mô tô đến, vào nhà 20/116 N, phường X, thành phố H trộm cắp tài sản từ 11 giờ 32 phút 90 giây đến 11 giờ 32 phút 46 giây ngày 23/9/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Quang T phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 32 phút ngày 23/9/2019, tại số nhà 20/116 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Quang T có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Q 01 túi xách, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 8.000.000đồng. Qua định giá, điện thoại và túi xách bị chiếm đoạt có giá trị 1.750.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 9.750.000đồng. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 156/2015/HSPT ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Phan Quang T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án ngày 19/9/2019, chưa được xóa án tích, nhưng ngày 23/9/2019, bị cáo Phan Quang T lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Phan Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phan Quang T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền trả nợ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo bun tay ngắn, màu trắng, cổ áo màu xám chấm trắng nhỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 quần lửng màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD thu từ camera và 06 tấm ảnh ghi lại diễn biến Tuần điều khiển xe mô tô đến, vào nhà 20/116 N, phường X, thành phố H trộm cắp tài sản từ 11 giờ 32 phút 90 giây đến 11 giờ 32 phút 46 giây ngày 23/9/2019.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q 5.000.000đồng. Chị Q nhận lại tiền không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Quang T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Quang T (tên gọi khác: D) 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo bun tay ngắn, màu trắng, cổ áo màu xám chấm trắng nhỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 quần lửng màu xanh đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

- Lưu cùng hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD thu từ camera và 06 tấm ảnh ghi lại diễn biến Tuần điều khiển xe mô tô đến, vào nhà 20/116 N, phường X, thành phố H trộm cắp tài sản từ 11 giờ 32 phút 90 giây đến 11 giờ 32 phút 46 giây ngày 23/9/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phan Quang T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Dũng